**Ngày soạn: 19/3/2025**

**Ngày dạy: 22/3 đến 05/4/2025**

**Tiết 36-40. BÀI 29: THỰC VẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Các nhóm thực vật trong tự nhiên.

- Vai trò của thực vật trong tự nhiên, trong bảo vệ môi trường và trong đời sống.

**2. Năng lực**

**2.1 Năng lực chung**

- NL tự học và tự chủ:

+ Tự quyết định cách thức thực hiện, phân công trách nhiệm cho các thành viên trong nhóm.

+ Tự đánh giá quá trình và kết quả thực hiện của các thành viên và nhóm.

- NL giao tiếp và hợp tác:

+ Tập hợp nhóm theo đúng yêu cầu, nhanh và đảm bảo trật tự.

+ Hỗ trợ các thành viên trong nhóm cách thực hiện nhiệm vụ, tiến hành thí nghiệm.

+ Ghi chép kết quả làm việc nhóm một cách chính xác, có hệ thống.

+ Thảo luận, phối hợp tốt và thống nhất ý kiến với các thành viên trong nhóm để cùng hoàn thành nhiệm vụ nhóm.

- NL GQVĐ và sáng tạo:

+ Sử dụng ngôn ngữ chính xác có thể diễn đạt mạch lac, rõ ràng.

+ Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

+ Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.

+ Biết đặt các câu hỏi khác nhau về các vấn đề trong bài học.

**2.2 Năng lực KHTN**

- Phân biệt được các nhóm thực vật trong tự nhiên: Rêu; Dương xỉ; Hạt trần; Hạt kín.

- Có kế hoạch, hành động để bảo vệ cây xanh, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công. Thích tìm hiểu, thu thập tư liệu để mở rộng hiểu biết về các vấn đề trong bài học. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào học tập và đời sống hàng ngày.

- Trung thực: Báo cáo chính xác, nhận xét khách quan kết quả thực hiện.

- Trách nhiệm: Có ý thức và hoàn thành công việc được phân công.

- Tôn trọng: Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**:

- SGK.

- Bài giảng powerpoint (Kèm kênh: tranh, hình ảnh về các loài thực vật).

- Video liên quan đến nội dung về thực vật.

- Phiếu học tập cá nhân; Phiếu học tập nhóm.

- Trò chơi sử dụng câu hỏi liên quan đến bài, sử dụng các tương tác trực tuyến.

**2.** **Đối với học sinh:**

- Vở ghi chép, SGK.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động khởi động.**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh xác định được vấn đề: Thực vật rất gần gũi với con người và có vai trò rất quan trọng. Thực vật rất đa dạng, gồm nhiều nhóm và nhiều loài khác nhau. Các nhóm, loài thực vật trong tự nhiên có đặc điểm khác nhau.

**b. Nội dung:**

- Chiếu video về khu rừng nhiệt đới kèm tên các loài thực vật.

- Yêu cầu mỗi học sinh kể tên các loài thực vật mà em biết trong tự nhiên và các loài thực vật xuất hiện trong video.

**c. Sản phẩm:**

- Bài trình bày và câu trả lời của cá nhân HS. HS khác đánh giá, bổ sung ý kiến.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Xem video về các loài thực vật trong tự nhiên và yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau: Trong video, có nhắc đến tên các loài thực vật nào? Kể tên các loài thực vật mà em biết trong tự nhiên?

- Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh xem video và thực hiện trả lời câu hỏi. GV có thể chiếu lại video lần 2 để HS hiểu rõ hơn.

- Báo cáo kết quả: GV gọi 1 HS bất kì trình bày, báo cáo kết quả đã tìm được. HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.

 - Kết luận, nhận định: Trình bày câu trả lời đúng: Thực vật rất đa dạng, gồm khoảng 1 triệu loài khác nhau.

GV đánh giá cho điểm câu trả lời của HS dựa trên mức độ chính xác so với câu đáp án.

GV: Làm rõ vấn đề cần giải quyết/giải thích; nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo: thực vật rất đa dạng, nhưng chúng có những nhóm chính và đại diện nào trong tự nhiên? Chúng có cấu tạo và vai trò như thế nào?

**2. Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đa dạng thực vật**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh hiểu được: thực vật rất đa dạng nhưng dựa vào đặc điểm chia ra 4 nhóm: Rêu, dương xỉ, hạt trần và hạt kín. Phân biệt được đặc điểm của 4 nhóm thực vật: Rêu, dương xỉ, hạt trần và hạt kín.

**b. Nội dung:**

- GV chiếu slide kèm hình ảnh về 4 nhóm thực vật: Rêu, dương xỉ, hạt trần và hạt kín. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm trong thời gian 05p (06 HS/nhóm), đọc sách giáo khoa; Quan sát slide + hình 36.1 a,b,c,d. SGK trang 150,151 và trả lời câu hỏi ra PHT nhóm.

**c. Sản phẩm:**

- Bài trình bày và câu trả lời của nhóm HS. Nhóm HS khác đánh giá, bổ sung ý kiến.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm trong thời gian 05p (06 HS/nhóm), đọc sách giáo khoa; Quan sát slide + hình 36.1.a,b,c,d. SGK trang 151,152 và trả lời câu hỏi ra PHT nhóm.

Câu 1: Quan sát hình 36.1.a,b,c,d SGK trang 151,152, cho biết thực vật chia thành mấy nhóm? Hãy kể tên một số đại diện thuộc các nhóm TV trên?

Câu 2. Hoàn thành bảng SGK trang 150, cho biết môi trường sống của các nhóm TV trong tự nhiên?

Câu 3. Những đặc điểm chung của nhóm thực vật: Rêu, dương xỉ, hạt trần và hạt kín?

Câu 4: Có thể phân biệt cấu tạo bên trong của cây rêu và cây dương xỉ nhờ đặc điểm nào?

Câu 5. Phân biệt cây hạt trần và cây hạt kín dựa vào đặc điểm nào?

Câu 6. Dựa vào đặc điểm của các nhóm thực vật, hãy xây dựng khóa lưỡng phân theo sơ đồ gợi ý SGK trang 151.

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ Học sinh thảo luận, làm việc nhóm và thực hiện trả lời câu hỏi ra PHT nhóm.

- Báo cáo, thảo luận:

+ GV lựa chọn 01 nhóm học sinh báo cáo kết quả: Viết lên bảng. Yêu cầu ghi rõ các ý trả lời theo 06 câu hỏi đã đưa ra. Nhóm HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.

- Kết luận, nhận định: Trình bày cụ thể câu trả lời đúng

+ GV yêu cầu HS đọc thêm về cây bèo tấm, cây nong tằm, cây gọng vó, cây nắp ấm, cây bắt ruồi, cây hố bẫy SGK trang 152, cho biết đặc điểm đặc biệt của các cây trên.

GV đánh giá cho điểm câu trả lời của HS/ nhóm HS dựa trên mức độ chính xác so với các câu đáp án.

GV: Làm rõ vấn đề cần giải quyết/giải thích; nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo: thực vật có vai trò rất quan trọng trong tự nhiên và đối với con người. Cụ thể vai trò của thực vật được thể hiện như thế nào?

**2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò của thực vật trong tự nhiên**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh: Hiểu được: Vai trò của thực vật rất quan trọng trong tự nhiên và đối với con người. Con người và nhiều loài SV sống được là nhờ vào thực vật. Vì vậy, mỗi người cần có hành động, kế hoạch để bảo vệ v, bảo vệ rừng... Đó là trách nhiệm của tất cả mọi người

**b. Nội dung:**

- GV chiếu slide kèm hình 36.2-36.7 SGK, trang 153-155 về vai trò của thực vật. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm trong thời gian 05p (06 HS/nhóm), đọc sách giáo khoa; Quan sát slide + hình 36.2-36.7 SGK, trang 153-155 về vai trò của thực vật và trả lời câu hỏi ra PHT nhóm.

**c. Sản phẩm:**

- Bài trình bày và câu trả lời của nhóm HS. Nhóm HS khác đánh giá, bổ sung ý kiến.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ (giáo viên giao, học sinh nhận):

GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm trong thời gian 05p (06 HS/nhóm), đọc sách giáo khoa; Quan sát slide + hình 36.2-36.7 SGK, trang 153-155 về vai trò của thực vật và trả lời câu hỏi ra PHT nhóm.

Câu 1. Quan sát hình 36.2-36.3, SGK trang 153 cho biết vai trò của thực vật trong tự nhiên? Điều gì xảy ra với các sinh vật phía sau nếu số lượng loài cỏ trong chuỗi thức ăn hình 36.2 SGK trang 153 bị giảm đáng kể?

Câu 2. Quan sát hình 36.4, SGK trang 153 cho biết hàm lượng khí cacbonic và oxy trong không khí được cân bằng như thế nào? Cho biết vai trò của thực vật trong điều hòa không khí và với vấn đề bảo vệ môi trường? Giải thích tại sao nói: “Rừng là lá phổi xanh” của trái đất?

Câu 3. Quan sát hình 36.5, SGK trang 154, so sánh tốc độ dòng chảy của nước mưa ở nơi có rừng và ở nơi đồi trọc (không có rừng)? Cho biết vai trò của rừng với vấn đề bảo vệ môi trường?

Câu 4: Quan sát hình 36.6, SGK trang 155, hãy nêu một số hậu quả của việc diện tích rừng đang ngày càng bị thu hẹp? Việc trồng nhiều cây xanh có lợi ích gì đối với vấn đề bảo vệ môi trường?

Câu 5. Quan sát hình 36.7, SGK trang 154, cho biết vai trò của thực vật đối với đời sống con người? Nêu một số loài thực vật ở địa phương theo mẫu bảng, SGK trang 155?

Câu 6. Đọc thêm phần tìm hiểu các loại cây có hại cho sức khỏe con người, SGK trang 156, cho biết con người cần làm gì đối với các loại cây gây hại trên?

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên theo dõi, hỗ trợ):

+ Học sinh thảo luận, làm việc nhóm và thực hiện trả lời câu hỏi ra PHT nhóm.

- Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận):

+ GV lựa chọn 01 nhóm học sinh báo cáo kết quả: Viết trên Ao/slides. Yêu cầu ghi rõ các ý trả lời theo 06 câu hỏi đã đưa ra. Nhóm HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.

- Kết luận, nhận định (giáo viên "chốt"): Trình bày cụ thể câu trả lời đúng

+ GV yêu cầu HS đọc thêm về vai trò của rừng và hiện trạng rừng ở Việt Nam hiện nay, SGK trang 154, cho biết ý kiến nhận xét về tình hình rừng của nước ta, nêu giải pháp cải thiện hiện trạng rừng hiện nay ở nước ta.

GV đánh giá cho điểm câu trả lời của HS/ nhóm HS dựa trên mức độ chính xác so với các câu đáp án.

GV: Làm rõ vấn đề cần giải quyết/giải thích; nhiệm vụ học tập phải thực hiện tiếp theo: Để củng cố lại kiến thức về đa dạng thực vật và vai trò của thực vật trong tự nhiên và đối với con người, hãy trả lời các câu hỏi sau: (Game show-online).

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố cho HS kiến thức về các kí hiệu cảnh báo an toàn, quy định an toàn phòng thí nghiệm... và kiến thức về sử dụng các dụng cụ đo, kính lúp, kính hiển vi quang học.

**b. Nội dung:**

HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn” trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1.** Nhóm thực vật nào sau đây có đặc điểm có mạch, có hạt, không có hoa?

A. Rêu        B. Dương xỉ          C. Hạt trần           D. Hạt kín

**Câu 2:** Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành Thực vật?

A. Rêu tường                 C. Tảo lục

B. Dương xỉ                    D. Rong đuôi chó

**Câu 3:** Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

A. Nơi khô ráo               C. Nới thoáng đãng

B. Nơi ẩm ướt                 D. Nơi nhiều ánh sáng

**Câu 4:** Nhóm thực vật nào dưới đây có đặc điểm có mạch, không noãn, không hoa?

A. Rêu                  B. Dương xỉ                    C. Hạt kín             D. Hạt trần

**Câu 5:** Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

A. Du canh du cư                               C. Trồng cây gây rừng

B. Phá rừng làm nương rẫy                 D. Xây dựng các nhà máy thủy điện

**c. Sản phẩm:**

Đáp án

1C, 2C, 3B, 4B, 5C

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”

- GV chia lớp thành 4 nhóm (4 đội),

- GV giới thiệu số lượng câu hỏi, luật chơi và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện. GV, HS cùng được tham gia đánh giá kết quả thực hiện.

**4. Hoạt động vận dụng.**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức về các nhóm thực vật, vai trò của thực vật, kĩ năng sử dụng dụng cụ và chăm sóc cây vào thực tiễn đời sống.

- Phát huy năng lực tự học, tự chủ của HS/nhóm HS trong tìm kiến, thu thập thông tin trên internet, kinh nghiệm từ người thân, ...lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ GV giao.

**b. Nội dung:**

- GV yêu cầu học sinh lựa chọn loài thực vật có ích (cây rau, cây gia vị, cây hoa...trong hộp xốp hoặc thủy canh....), sử dụng dụng cụ để trồng và chăm sóc cây tại nhà (Nộp báo cáo sau 1-2 tuần).

**c. Sản phẩm:**

- HS báo cáo sản phẩm (chụp hình, quay video trình bày trên slides, ...) về cây được trồng và chăm sóc của nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Giao về nhà cho các nhóm (06 học sinh) thực hiện ngoài giờ lên lớp. Nộp báo cáo sau 1-2 tuần. Tổ chức cho các nhóm HS   báo cáo, trao đổi, chia sẻ trước lớp. HS nhóm khác và GV tham gia đánh giá theo tiêu chí GV cùng các nhóm HS đã thống nhất trước đó.

|  |  |
| --- | --- |
|  **CHUYÊN MÔN TRƯỜNG** **Lê Ngọc Hòa** | **GVBM****Phạm Thị Kim Lệ** |